TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên
2. Ông Bùi Minh Cảnh

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Mau – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Kim Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N. A huyện A, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Văn U, sinh năm 1979; Nơi sinh: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Con có 02 người, lớn 16 tuổi nhỏ 05 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 17/6/2009 Võ Văn U bị Tòa án nhân dân huyện An Biên xử phạt 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2009 về tội "Cố ý gây thương tích"; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2017 cho đến nay. (Có mặt).

- Những người bị hại:

1/ Anh Bùi Minh B, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Lê Văn D, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976

Người đại diện: Bà Mạc Thị B 44 tuổi (Vợ ông Đ) (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi liên quan: Bà Lê Kim N, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/6/2017, đối tượng tên C (Không rõ nhân thân, lai lịch) chở Võ Văn U bằng xe mô tô biển kiểm soát 68N1-09606 (do U làm chủ) mang theo súng tự chế đã đấu nối với nguồn điện ắc quy của xe và 03 cái bao (Loại bao đựng lúa, gạo) đi tìm chó để bắt trộm. Trên đoạn đường đi từ xã N.A đến xã Đ thuộc huyện A khi phát hiện có chó C đã dùng súng tự chế bắn chó, sau đó C cùng U bỏ chó vào bao. C và U đã bắt trộm được tất cả 03 con chó (01 con chó của ông Lê Văn D - ấp X, xã N.A, 01 con chó của ông Nguyễn Văn Đ - ấp T, xã Đ và 01 con chó của anh B - ấp X, xã N.A). Khi C và U mang chó bắt trộm về nhà của U thì bị lực lượng công an xã N.A phát hiện và đưa U về trụ sở công an xã làm việc còn C bỏ trốn.

Cơ quan công an huyện An Biên đã tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) xe mô tô, loại xe Sirius màu sơn đỏ - đen, số khung RLCS5C5H0EY049835, số máy 5C6H - 04955 biển kiểm soát 68N1- 09606; 03 (Ba) cái bao màu đỏ; 01 (Một) khối liên kết bằng vật liệu gỗ kết cấu hình khẩu súng tiểu liên dài 34cm có tra đính một ống nhựa, 03 (Ba) đoạn cao su đàn hồi, 01 (Một) đoạn kim loại hình lưỡi gà, 02 (Hai) đoạn kim loại hình lưỡi câu; 01 (Một) đoạn gỗ tròn có đấu nối 02 đoạn kim loại sắn nhọn tạo thành liên kết mũi chĩa, có tổng chiều dài 40cm (Phần gỗ dài 34cm), tại điểm tiếp giáp giữa hai đoạn kim loại và đoạn gỗ tròn có đấu nối một đoạn dây điện đôi có

chiều dài 5,6cm; 01 (Một) tụ thiết bị dẫn điện hình hộp chữ nhật, kích thước (13,5cm x 5,5cm x 2,7cm), có đấu nối ba đoạn dây dẫn (Đoạn thứ nhất dài 40cm, đoạn thứ hai dài 44cm, đoạn thứ ba dài 57cm); 01 (Một) con chó màu vàng lông mịn, dưới vùng cổ có màu trắng vàng, đuôi dài, trọng lượng 18kg; 01 (Một) con chó màu đen, mõm dài, bụng hơi trắng, đuôi dài trọng lượng 11kg; 01 (Một) cón chó màu vàng đen, đuôi dài trọng lượng 13kg.

Tại bản kết luận định giá số 24/KL-HĐĐG ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện A kết luận 42 kg chó hơi giá 55.000 đồng/01kg thành tiền là 2.310.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, bị cáo khai: Do không có tiền chi xài và vào đầu năm học mới cần tiền cho con đóng học nên vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/6/2017 bị cáo cùng đối tượng tên C đã dùng xe mô tô của U và súng tự chế của C đi tìm chó để bắt trộm. C là người đến rủ U đi trộm cắp chó. Trước khi đi trộm cắp hai bên không có bàn tính trước về kế hoạch, vai trò cụ thể thế nào. Khi phát hiện có chó C đã dùng súng để bắn chó rồi C và U bỏ chó vào bao, tổng cộng C và U đã bắt trộm được 03 con chó của nhà người dân. Khi mang chó về nhà thì bị lực lượng công an phát hiện, U bị mời về trụ sở làm việc còn C trốn thoát. Bị cáo U thừa nhận hành vi của mình là sai trái và việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng tội.

Những người bị hại (ông D, chị B và anh B) tại phiên tòa trình bày: Gia đình của các bị hại bị mất chó, sau khi nhận diện qua bản ảnh thì xác định được chó của gia đình đã bị U bắt trộm. Đến nay bà N (người sống như vợ chồng với bị cáo U) đã bồi thường giá trị của con chó bị bắt trộm cho các bị hại và các bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự anh B xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà B và ông D đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi vụ liên quan – bà N trình bày: Bà tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 2.310.000 đồng cho các bị hại thay bị cáo U và không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này.

Bản cáo trạng số 38/CTr-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố bị cáo Võ Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi bắt trộm chó – vật nuôi của gia đình người dân của bị cáo U cùng đối tượng tên C đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của người khác, giá trị tài sản do bị cáo và đối tượng tên C trộm cắp đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho những người bị hại nay không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô hiệu Sirius (do bị cáo làm chủ) mà bị cáo đã sử dụng để phạm tội, đề nghị tuyên tiêu hủy các vật chứng còn lại của vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của minh là sai trái nên rất ăn năn, hối hận. Bị cáo trực tiếp xin lỗi các bị hại. Bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thể hiện như sau: Vào khoảng từ 23 giờ 30 phút ngày 18/6/2017 đến 01 giờ sáng ngày 19/6/2017 Võ Văn U và đối tượng tên C sử dụng xe mô tô hiệu Sirius của U lưu thông trên tuyến lộ nông thôn của xã N. A và xã Đ lợi dụng đêm tối không người trông coi tài sản đã dùng súng tự chế thực hiện hành vi trộm cắp 03 (Ba) con chó – là vật nuôi của gia đình ông Nguyễn Văn D, anh Bùi Minh B và ông Nguyễn Văn Đ với mục đích bán kiếm tiền tiêu xài. Khi mang chó trộm được về nhà của U thì bị lực lượng công an phát hiện, U bị công an mời về trụ sở làm việc còn C trốn thoát.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo U là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên đã lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của các chủ sở hữu cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt trái với ý muốn của họ. Giá trị tài sản mà bị cáo cùng đối tượng tên C chiếm đoạt của các chủ sở hữu theo kết luận định giá là 2.310.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hiện nay tình hình trộm cắp chó đang diễn ra ở nhiều nơi, nhiều địa phương làm mất an ninh trật tự, làm cho nhiều người dân không an tâm trong cuộc sống mà luôn trong tâm trạng lo lắng bị mất cắp tài sản. Những kẻ trộm cắp chó với nhiều thủ đoạn tinh vi, chuẩn bị các công cụ, phương tiện để thực hiện bằng được hành vi phạm tội. Do đó cần xử bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm khắc để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời làm gương cho những kẻ đã và đang có ý định thực hiện hành vi trộm cắp chó và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng vào năm 2009, bị cáo U đã bị Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang kết án một năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", sau khi mãn hạn tù trở về hòa nhập cộng đồng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài

học để tu dưỡng bản thân, phấn đấu trở thành người tốt nhưng bị cáo không thay đổi thái độ sống mà đến nay tiếp tục phạm tội khác. Vì vậy đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho những người bị hại thay bị cáo; bị hại (B) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 bộ luật hình sự năm 1999.

Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là có căn cứ như đã phân tích ở trên. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, bởi lẽ: Số tiền 2.310.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại là do bà N (người sống chung với bị cáo như vợ chồng) tự nguyện bồi thường thay bị cáo nên chỉ được được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Út từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại, tại phiên tòa những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bà Lê Kim N (người sống chung với bị cáo U như vợ chồng) không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường cho các bị hại thay bị cáo U nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô, loại xe Sirius màu sơn đỏ - đen, số khung RLCS5C5H0EY049835, số máy 5C6H - 04955 biển kiểm soát 68N1-

09606 bị cáo Võ Văn U làm chủ sở hữu đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội;

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) cái bao màu đỏ; 01 (Một) khối liên kết bằng vật liệu gỗ kết cấu hình khẩu súng tiểu liên dài 34cm có tra đính một ống nhựa, 03 (Ba) đoạn cao su đàn hồi, 01 (Một) đoạn kim loại hình lưỡi gà, 02 (Hai) đoạn kim loại hình lưỡi câu; 01 (Một) đoạn gỗ tròn có đấu nối 02 đoạn kim loại sắn nhọn tạo thành liên kết mũi chĩa, có tổng chiều dài 40cm (Phần gỗ dài 34cm), tại điểm tiếp giáp giữa hai đoạn kim loại và đoạn gỗ tròn có đấu nối một đoạn dây điện đôi có chiều dài 5,6cm; 01 (Một tụ thiết bị dẫn điện hình hộp chữ nhật, kích thước (13,5cm x 5,5cm x 2,7cm), có đấu nối ba đoạn dây dẫn (Đoạn thứ nhất dài 40cm, đoạn thứ hai dài 44cm, đoạn thứ ba dài 57cm).

Đối tượng tên C chưa xác định được nhân thân, lai lịch thực hiện hành vi trộm cắp cùng với bị cáo U đã trốn thoát trong khi bị lực lượng công an phát hiện, đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Võ Văn U phải nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Võ Văn U 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/6/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Lê Văn D, Bùi Minh B, Nguyễn Văn Đ không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

Bà Lê Kim N không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường cho những người bị hại thay bị cáo Võ Văn U nên không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô, loại xe Sirius màu sơn đỏ - đen, số khung RLCS5C5H0EY049835, số máy 5C6H - 04955 biển kiểm soát 68N1-09606 do bị cáo Võ Văn U làm chủ sở hữu đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội ;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng mà bị cáo Võ Văn U đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, gồm:

+ 03 (Ba) cái bao màu đỏ;

+ 01 (Một) khối liên kết bằng vật liệu gỗ, kết cấu hình khẩu súng tiểu liên, dài 34cm có tra đính một ống nhựa, 03 (Ba) đoạn cao su đàn hồi, 01 (Một) đoạn kim loại hình lưỡi gà, 02 (Hai) đoạn kim loại hình lưỡi câu;

+ 01 (Một) đoạn gỗ tròn có đấu nối 02 đoạn kim loại sắc nhọn tạo thành liên kết mũi chĩa, có tổng chiều dài 40cm (Phần gỗ dài 34cm), tại điểm tiếp giáp giữa hai đoạn kim loại và đoạn gỗ tròn có đấu nối một đoạn dây điện đôi có chiều dài 5,6cm;

+ 01 (Một) tụ thiết bị dẫn điện hình hộp chữ nhật, kích thước (13,5cm x 5,5cm x 2,7cm), có đấu nối ba đoạn dây dẫn (Đoạn thứ nhất dài 40cm, đoạn thứ hai dài 44cm, đoạn thứ ba dài 57cm),

Vật chứng của vụ án được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang với chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Văn U phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/9/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- **TAT**
- VKS AB
- Sở tư pháp
- THADS, THAHS
- Bị cáo, Bị hại. NLQ
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm